

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SL**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/TCDS-ST
Ngày 17/9/2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Quàng Thị Hòa.
2. Ông Nguyễn Đức Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quàng Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Quàng Hồng D, sinh năm 1984, anh Lưu Huyền L, sinh 1980, đều trú tại: Tổ 9, phường QT, thành phố SL, tỉnh SL. Chị Quàng Hồng D có mặt tại phiên tòa. Anh Lưu Huyền L có đề nghị xử vắng mặt.
2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1979, chị Lò Bích P, sinh 1984, đều trú tại: Tiểu khu 5, thị trấn IO, huyện ML, tỉnh SL. Anh Nguyễn Văn D có mặt. Chị Lò Bích P có đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Quàng Hồng D, anh Lưu Huyền L trình bày:

Ngày 10/11/2017 anh, chị có cho vợ chồng anh Nguyễn Văn D, chị Lò Bích P, địa chỉ: Tiểu khu 5, thị trấn IO, huyện ML, tỉnh SL vay số tiền 1.020.000.000, đồng (một tỷ không trăm hai mươi triệu đồng) hai bên có lập hợp đồng (giấy vay tiền), hạn đến ngày 30/4/2018 sẽ thanh toán trả nợ và nếu quá hạn trên phải chịu lãi xuất 1,5% tháng. Hết hạn trả nợ anh chị đã đòi nhiều lần nhưng anh Nguyễn Văn D, chị Lò Bích P không trả được.

Nguyên đơn chị Quàng Hồng D, anh Lưu Huyền L yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc anh Nguyễn Văn D, chị Lò Bích P phải thanh toán trả cho anh chị số tiền vay gốc là 1.020.000.000, đồng (một tỷ không trăm hai mươi triệu đồng) và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn đưa ra tài liệu chứng cứ gồm: 01 giấy vay tiền ngày 10/11/2017.

Bị đơn anh Nguyễn Văn D, chị Lò Bích P trình bày: Anh, chị công nhận được vay tiền của chị Quàng Hồng D, anh Lưu Huyền L, nhưng số tiền gốc khoảng 500.000.000, đồng. Còn số tiền trong giấy vay 10/11/2017 là bao gồm cả lãi cộng vào. Nay chị Quàng Hồng D, anh Lưu Huyền L yêu cầu anh, chị phải thanh toán trả nợ số tiền gốc là 1.020.000.000, đồng (một tỷ không trăm hai mươi triệu đồng) anh, chị không nhất trí. Anh, chị đề nghị chị Quàng Hồng D, anh Lưu Huyền L xem xét lại.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định. Về nội dung: Có căn cứ để xử buộc anh Nguyễn Văn D, chị Lò Bích P phải thanh toán trả nợ cho chị Quàng Hồng D, anh Lưu Huyền L số tiền gốc là 1.020.000.000, đồng (một tỷ không trăm hai mươi triệu đồng) và lãi theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn anh Lưu Huyền L vắng mặt có người đại diện tham gia phiên tòa. Bị đơn: Chị Lò Bích P có đề nghị xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, có căn cứ để xét xử vắng mặt anh Lưu Huyền L và chị Lò Bích P.

[2] Xét về hợp đồng vay tài sản giữa chị Quàng Hồng D, anh Lưu Huyền L và anh Nguyễn Văn D, chị Lò Bích P: Căn cứ vào văn bản giấy vay tiền đề ngày 10/11/2017 và lời trình bày của anh Nguyễn Văn D, chị Lò Bích P xác nhận có giao dịch vay tiền, xác nhận chữ viết và trực tiếp ký của anh Nguyễn Văn D, chị Lò Bích P, thì việc hai bên có giao dịch vay tiền là có thật.

Xét lời trình bày của anh Nguyễn Văn D, chị Lò Bích P: Về việc số tiền vay gốc là khoảng 500.000.000, đồng, còn lại là lãi là không đủ căn cứ chấp nhận bởi lẽ: Căn cứ vào các chứng cứ như: Giấy vay tiền ngày 10/11/2017 do chị Lò Bích P trực tiếp viết, anh Nguyễn Văn D, chị Lò Bích P ký kết. Tòa án đã có thông báo 19/TB-TA ngày 22/5/2018 yêu cầu anh Nguyễn Văn D, chị Lò Bích P cung cấp chứng cứ giấy tờ vay, giấy tờ trả lãi để có căn cứ xác định lời khai trên của anh Nguyễn Văn D, chị Lò Bích P, nhưng anh Nguyễn Văn D, chị Lò Bích P không cung cấp, tại phiên tòa anh Nguyễn Văn D, chị Lò Bích P không đưa ra được chứng cứ nào khác, nên không có căn cứ để xem xét yêu cầu trên của anh Nguyễn Văn D, chị Lò Bích P.

Do giao dịch vay tiền được xác lập là hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi, do đến hạn bên vay anh Nguyễn Văn D, chị Lò Bích P không trả nợ, nên cần căn cứ quy định của khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Quàng Hồng D, anh Lưu Huyền L, buộc anh Nguyễn Văn D, chị Lò Bích P phải trả cho chị Quàng Hồng D, anh Lưu Huyền L khoản tiền vay gốc là 1.020.000.000, đồng (một tỷ không trăm hai mươi triệu đồng).

Do trong giấy vay tiền ghi sau ngày 30/4/2018 nếu không trả được phải trả lãi. Do hai bên có tranh chấp lãi và hai bên yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật. Nên lãi suất tính như sau: $10\%/năm = 0,83\%/tháng$; từ ngày 01/5/2018 đến 17/9/2018 là 04 tháng 16 ngày. Số tiền gốc là 1.020.000.000, đồng $\times 0,83\% = 8.466.000$, đồng/tháng $\times 4$ tháng 16 ngày = 38.379.000, đồng tiền lãi (được làm tròn).

Như vậy: Anh Nguyễn Văn D, chị Lò Bích P phải thanh toán trả nợ cho chị Quàng Hồng D, anh Lưu Huyền L số tiền vay gốc là 1.020.000.000, đồng và số tiền lãi là 38.379.000, đồng.

Tổng cộng là 1.058.379.000, đồng.

Anh Nguyễn Văn D, chị Lò Bích P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Buộc anh Nguyễn Văn D, chị Lò Bích P phải thanh toán trả nợ cho chị Quàng Hồng D, anh Lưu Huyền L số tiền vay gốc là 1.020.000.000, đồng (một tỷ

không trăm hai mươi triệu đồng) và lãi là 38.379.000, đồng (ba mươi tám triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn đồng). Tổng cộng là 1.058.379.000, đồng, đồng (một tỷ không trăm năm mươi tám triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn đồng). Thời hạn trả kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án”.

2. Về án phí:

Anh Nguyễn Văn D, chị Lò Bích P phải chịu 43.751.000, đồng (bốn mươi ba triệu bảy trăm năm mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị Quàng Hồng D 21.300.000 đồng (hai mươi một triệu ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000725 ngày 04/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 17/9/2018.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 26 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Tuấn

